

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH LIÊU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST  
Ngày: 09-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thoan và bà Sái Thị Kim Lan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lục Văn Biên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

**Ngô Văn Y;** Tên gọi khác: Không; S ngày 16 tháng 9 năm 1979 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Số nhà 80, phố C, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tiến M, S năm 1950 (đã chết) và bà Đỗ Thị Đ, S năm 1952; vợ là Phạm Thị P, S năm 1979; bị cáo có 02 con, con lớn S năm 2006, con nhỏ S năm 2011; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

***- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Vũ Ngọc H, S năm 1977; địa chỉ: Tổ 8, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Đ, S năm 1984; địa chỉ: Tổ 8, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***- Những người làm chứng:***

+ Anh Cháu A S, S năm 1993; địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

+ Anh Vũ Văn T, S năm 1982; địa chỉ: thôn 5, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Những người chứng kiến:*

+ Anh Tô Xuân L, S năm 1963; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Vũ Hoàng, S năm 1984; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/01/2020, tại đường Quốc lộ 18C, thuộc thôn C, xã Đ, huyện B, Đồn biên phòng Cửa khẩu Hoàn Mô phát hiện bắt quả tang Ngô Văn Y đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển kiểm soát 14C-211.33, trên xe chở pháo, vật chứng thu giữ gồm:

- 07 (bảy) thùng cát tông bên trong chứa 70 (bảy mươi) bánh pháo, mỗi bánh đều có đường kính 30cm, cao 4,5cm. Tổng trọng lượng tịnh của pháo là 90,3kg (chín mươi phẩy ba kilôgam).

- 05 (năm) thùng cát tông bên trong chứa 2160 (hai nghìn một trăm sáu mươi) quả pháo trứng. Tổng trọng lượng tịnh của pháo là 81,4kg (tám mươi một phẩy bốn kilôgam).

- 10 (mười) thùng cát tông bên trong chứa 180 (một trăm tám mươi) hộp pháo, mỗi hộp đều có kích thước (14,3 x 14,3 x 14,9) cm. Tổng trọng lượng tịnh của pháo là 264,9kg (hai trăm sáu mươi tư phẩy chín kilôgam).

Tổng trọng lượng tịnh của toàn bộ số pháo thu giữ nêu trên là 436,6kg (bốn trăm ba mươi sáu phẩy sáu kilôgam).

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong điện thoại gắn 01 sim Viettel số 0338046279; 01 (một) máy bộ đàm Motorola, màu đen không có ăng ten; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu ghi; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu hồng, màn hình có một vết nứt vỡ; 01 (một) giấy biên nhận thể chấp xe ô tô 14C-211.33; một giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 14C-211.33 (bản phô tô); 01 (một) giấy phép lái xe số: 220992000343; 01 (một) căn cước công dân số: 022079001828 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/10/2019.

Tại bản Kết luận giám định số 10/C09-P2 ngày 14/01/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 70 bánh hình tròn đều là pháo nổ; 2160 vật hình bóng điện, 180 khối hộp đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng 436,6kg (bốn trăm ba mươi sáu phẩy sáu kilôgam).

Quá trình điều tra, Ngô Văn Y khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung nêu trên. Về nguồn gốc pháo, Y khai: Khoảng 12 giờ ngày 11/01/2020, Vũ Văn T (S năm 1982, trú tại thôn 5, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh) gọi điện từ số điện thoại 0377.488.059 đến số 0338046279 của Y để thuê Y chở pháo cho T với tiền công là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), Y đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho Y bảo lên khu vực đường vào mốc 1337, thuộc xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh để chở pháo. Y một mình điều khiển xe ô tô BKS 14C-211.33 theo đường xã Q, huyện H đi xã Đ, huyện B lên mốc 1337. Trên đường đi Y có gọi điện cho Cháu A S (S năm 1993, trú tại thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh) nhờ S trông đường, xem có xe nào lạ lên thì báo cho Y nhưng không nói cho S biết Y đi chở pháo, đồng thời gọi điện cho T thì T nói đã chuyên pháo xuống chân dốc. Khi đến nơi, T và hai người khác (không rõ tên tuổi địa chỉ) xếp toàn bộ số pháo lên xe ô tô của Y. T bảo Y điều khiển xe về huyện Hải Hà đón T để T cùng đi. Sau đó T điều khiển xe mô tô đi trước, Y điều khiển xe ô tô đi theo đường Quốc lộ 18C hướng huyện Bình Liêu để về huyện Hải Hà. Khi đi đến khu vực thôn C, xã Đ, huyện B thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. T chưa nói cho Y biết chở pháo đi đâu, mục đích để làm gì.

Đối với số pháo thu giữ trong vụ án, sau khi trích một phần để giám định, số pháo còn lại Cơ quan điều tra đã chuyển đến Ban chỉ huy quân sự huyện Bình Liêu đề tiêu hủy theo quy định.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 14C-211.33 và các giấy tờ có liên quan, quá trình điều tra xác định Y thuê của chị Nguyễn Thị Đ, S 1984, trú tại tổ 8, khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; chị Đ không biết Y thuê xe đi chở pháo nên ngày 21/01/2020 Cơ quan điều tra công an huyện Bình Liêu đã trả lại cho chị Đ.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT- VKS- BL ngày 21/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Ngô Văn Y về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Y phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”; áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Y từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong điện thoại gắn 01 sim Viettel số 0338046279.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn Y: 01 (một) máy bộ đàm Motorola, màu đen không có ăng ten; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu ghi; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu hồng, màn hình có một vết nứt vỡ; 01 (một) giấy phép lái xe số: 220992000343; 01 (một) căn cước công dân số: 022079001828 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/10/2019.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn Y thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng được đảm bảo hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn Y khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện: Khoảng 12 giờ ngày 11/01/2020 Y đang ở nhà, Vũ Văn T gọi điện từ số điện thoại 0377.488.059 đến số 0338.046.279 của Y để thuê Y chở pháo cho T với tiền công là 40.000.000 VNĐ bao gồm 10.000.000 VNĐ tiền thuê xe và 30.000.000 VNĐ tiền công, Y đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày T gọi cho Y bảo lên khu vực mốc 1337 thuộc xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh để chở pháo. Khi đến nơi, T và hai người khác (không rõ tên tuổi địa chỉ) xếp toàn bộ số pháo lên ghế sau và trong cốp xe ô tô của Y, còn Y ngồi trên ô tô chờ. Sau khi xếp pháo lên xe xong, T điều khiển xe máy cùng hai người công nhân đi về hướng xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, còn một mình Y điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14C-211.33 đi về hướng xã Đ, huyện B để về huyện Hải Hà. Khi đi đến khu vực thôn C, xã Đ, huyện B thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 10/C09-P2 ngày 14/01/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 70 bánh hình tròn đều là pháo nổ; 2160 vật hình bóng điện, 180 khối hộp đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng 436,6kg (bốn trăm ba mươi sáu phẩy sáu kilôgam).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Ngọc H và chị Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai thể hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển kiểm soát 14C – 211.33 là xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh chị, được dùng làm dịch vụ cho thuê xe. Việc Y sử dụng xe ô tô trên để vận chuyển pháo anh H và chị Đ đều không biết. Hiện tại anh, chị đã nhận lại đủ giấy tờ và xe ô tô và không có yêu cầu nào khác.

Người làm chứng anh Chiu A S tại phiên tòa hôm nay có lời khai phù hợp với lời khai của Y thể hiện khi Y nhờ trông đường thì S mới giúp và hoàn toàn không biết việc Y đi vận chuyển pháo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 11/01/2020 tại đường Quốc lộ 18C, thuộc thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, Ngô Văn Y đã có hành vi vận chuyển thuê 436,6kg (bốn trăm ba mươi sáu phẩy sáu kilôgam) pháo nổ và pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Ngô Văn Y đã phạm vào tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Bình Liêu đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn Y là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ quản lý các loại pháo nổ của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương. Tổng trọng lượng pháo bị cáo vận chuyển là rất lớn, bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức rõ hành vi vận chuyển pháo nổ của mình là vi phạm pháp luật, nhưng khi được người khác thuê bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa, giáo dục chung cho những người có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự. Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 của Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, do đó chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số pháo thu giữ trong vụ án, sau khi trích một phần để giám định, số pháo còn lại Cơ quan điều tra đã chuyển đến Ban chỉ huy quân sự huyện Bình Liêu đề tiêu hủy theo quy định nên không đề cập xử lý.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 14C-211.33 và các giấy tờ có liên quan, quá trình điều tra xác định Y thuê của chị Nguyễn Thị Đ, S 1984, trú tại tổ 8, khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; chị Đ không biết Y thuê xe đi chở pháo nên ngày 21/01/2020 Cơ quan điều tra công an huyện Bình Liêu đã trả lại cho chị Đ nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 3310 màu đen, bên trong điện thoại gắn 01 sim Viettel số 0338046279. Đây là vật chứng bị cáo Y dùng làm công cụ, phương tiện để liên lạc, giao dịch trong việc vận chuyển hàng cấm còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) máy bộ đàm Motorola, màu đen không có ăng ten; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu ghi; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu hồng, màn hình có một vết nứt vỡ; 01 (một) giấy phép lái xe số: 220992000343; 01 (một) căn cước công dân số: 022079001828 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/10/2019 đều mang tên Ngô Văn Y không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Ngô Văn Y.

[9] Các vấn đề khác: Đối với Vũ Văn T quá trình điều tra không thừa nhận việc thuê Ngô Văn Y vận chuyển pháo, cơ quan điều tra đã cho T và Y đối chất. Kết quả đối chất T không thừa nhận việc mua pháo và thuê Y vận chuyển, căn cứ các tài liệu thu thập được Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Còn hai thanh niên cùng T bốc xếp pháo lên xe cho Y, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Cháu A S không biết việc Y thuê trông đường để vận chuyển pháo nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự,

**Tuyên bố:** Bị cáo Ngô Văn Y phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

**Xử phạt:** Bị cáo Ngô Văn Y 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2020.

**Xử lý vật chứng:** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn Y:

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu ghi (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong);

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu hồng, màn hình có một vết nứt vỡ. (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong);

01 (một) máy bộ đàm Motorola, màu đen không có ăng ten. (máy bộ đàm đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

01 (một) giấy phép lái xe số: 220992000343, mang tên Ngô Văn Y;

01 (một) căn cước công dân số: 022079001828 mang tên Ngô Văn Y do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/10/2019. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong điện thoại gắn 01 sim Viettel số 0338046279. (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong).

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh).

**Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn Y phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người có ql,nvlq;
- Cơ quan điều tra CA huyện Bình Liêu;
- Cơ quan THAHS huyện Bình Liêu;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP, TA Bình Liêu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Anh Đức**